

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH LONG
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HS-ST.

Ngày: 27-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH LONG, TỈNH QUẢNG NGÃI.

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Rô.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Muôn

Ông Đinh Văn Chiên

- ***Thư ký Toà án:*** Bà Nguyễn Thị Tình – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Y Lúa – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2019/TLST - HS ngày 12/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST – HS ngày 15/11/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Anh Đ, sinh ngày 03/4/1991, tại xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Thạch T, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không rõ; con bà: Phạm Thị Mỹ Tr; sống như vợ chồng với chị Phạm Thị Tr1 và có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 14/9/2019 đến nay. Bị cáo bị tạm giam có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bị hại:***

1. Chị Phạm Thị Kh, sinh năm 1988

Trú tại: Thôn Mang L2, xã B1, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt;

2. Anh Võ Văn Th, sinh năm 1984

Trú tại: Thôn 2, xã Long H, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt;

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1. Chị Cao Thị Tr, sinh năm 1976

Trú tại: Thôn Phú Nh, xã Bình P, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt;

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1974

Trú tại: 60-62, Lê Trung Đ, Phường N, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt;

3. Anh Trần Lê Anh T1, sinh năm 1989

Trú tại: TDP 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt;

5. Anh Huỳnh N, sinh năm 1977

Trú tại: Thôn 5, xã Nghĩa D, TP Q, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt;

6. Anh Võ Hoàng H, sinh năm 1984

Trú tại: Tổ 6, Phường T, TP Q, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt;

7. Chị Đinh Thị Viện M, sinh năm 1990

Trú tại: Thôn 1, xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt;

8. Ông Đinh U, sinh năm 1956

Trú tại: Thôn Diệp H, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt;

9. Anh Đoàn Anh V, sinh năm 1985

Trú tại: Thôn Gò R, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt;

- *Người làm chứng:*

1. Anh Huỳnh Quốc V, sinh năm 1972

Trú tại: Thôn Phú V, thị trấn C, huyện N, Quảng Ngãi, có mặt;

2 Anh Đinh Văn Sinh, sinh năm 1993

Trú tại: Thôn Diệp H, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt;

- *Người phiên dịch:*

Chị Đinh Thị B, sinh năm 1992

Nơi công tác: Hội liên hiệp phụ nữ xã L, huyện M, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lần thứ 1: Vào tháng 8 năm 2017, Phạm Anh Đ, sinh năm 1991, trú tại T, xã Đ, huyện M, Quảng Ngãi đến thuê phòng tại nhà nghỉ P thuộc Tổ dân phố Phú Vinh Đ, thị trấn C, huyện N, Quảng Ngãi. Sau đó, Phạm Thị Kh, sinh năm 1988, hộ khẩu thường trú tại thôn Mang L2, xã B1, huyện B, Quảng Ngãi đến nhà nghỉ để gặp Đ. Khi Kh đến nhà nghỉ, Đ đứng trước phòng nhìn thấy Kh điều khiển xe mô tô hiệu HONDA VISION biển kiểm soát 76C1-049.24 đi đến, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe này. Khi

Kh vào phòng, Đ đã rủ Kh đi ăn bê thui. Kh đồng ý và giao xe mô tô HONDA VISION biển kiểm soát 76C1 - 049.24 cho Đ chở Kh đến quán bê thui “Kh1” ở thôn Tình P, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi. Tại quán bê thui, sau khi gọi 01 đĩa bê thui, 02 lon bia Heniken và 02 lon nước ngọt, Đ đã nói dối với Kh đưa xe cho Đ mượn để đi đón bạn tại ngã tư vòng xoay thị trấn C đến để cùng ăn bê thui. Kh đồng ý giao chìa khóa xe để Đ lấy xe đi đón bạn, còn Kh ngồi chờ tại quán. Sau khi được Kh đồng ý giao xe, Đ đã lấy chiếc xe này điều khiển về nhà tại Thạch T, xã Đ, huyện M, Quảng Ngãi. Đ sử dụng chiếc xe này đến ngày 04/9/2017 thì bán cho tiệm cầm đồ Tuấn L tại Tổ dân phố 2, trị trấn Đ1, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi với số tiền 9.000.000đ (chín triệu đồng). Tiệm cầm đồ Tuấn L sau đó đã bán chiếc xe này cho cửa hàng xe máy Nữ H, tại Tổ, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Chủ cửa hàng xe máy Nữ H sau đó đã bán chiếc xe này cho anh Võ Hoàng H, sinh năm 1984, trú tại Tổ 6, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Võ Hoàng H sau đó đã bán chiếc xe này cho một người đàn ông không rõ là ai, các giấy tờ mua bán H đã để thất lạc. Cơ quan CSĐT Công an huyện Minh Long đã thông báo truy tìm xe máy nói trên nhưng chưa có kết quả. Hiện chưa thu được tang vật là xe mô tô HONDA VISION biển kiểm soát 76C1-049.24.

Về chiếc xe mô tô HONDA VISION biển kiểm soát 76C1-049.24 của chị Phạm Thị Kh: Xe này do chị Cao Thị Tr, sinh năm 1976, trú tại thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi mua mới và đăng ký lần đầu vào ngày 17/01/2012. Vào tháng 4/2017, chị Tr bán chiếc xe này cho cửa hàng xe máy Trọng G tại địa chỉ 60 – 62 Lê T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Đến tháng 7/2017, cửa hàng Trọng G bán chiếc xe này cho Phạm Thị Kh. Khi xe bị chiếm đoạt, Kh chưa làm thủ tục sang tên đăng ký xe (BL: 103).

Lần thứ 2: Ngày 11/6/2019, Phạm Anh Đ đón xe buýt lên địa bàn huyện M chơi. Đ đến quán Gió N thuộc thôn Diệp Th, Thanh A, huyện M, Quảng Ngãi ngồi uống nước tại bàn trong quán. Một lúc sau có anh Võ Văn T, sinh năm 1984, trú tại T, xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi, đi cùng bạn đến ngồi nhậu tại bàn bên cạnh bàn của Đ. Trong lúc ngồi tại quán, Đ đi ra phía trước nhìn thấy chiếc xe YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 76X7 – 8139 của anh Th dựng phía trước sân quán, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe này. Đ quay sang bàn anh Th đang ngồi nhậu và nói dối mượn xe để đi mua cơm, 10 phút sau Đ sẽ quay lại trả ngay cho anh Th. Anh Th đã đưa chìa khóa xe cho Đ và chỉ về chiếc xe của anh Th đang dựng ngoài sân và nói rằng “đi nhanh rồi về để anh đi đón con”. Đ ra lấy xe YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 76X7 – 8139 đi. Sau khi lấy xe, Đ điều khiển thẳng xuống huyện N ăn tối, sau đó xuống thành phố Q chơi và về nhà. Từ đó Đ sử dụng chiếc xe này. Đến ngày 13/9/2019, Đ sử dụng chiếc xe này quay lại nhà nghỉ P thì chủ nhà nghỉ phát hiện ra Đ là người chiếm đoạt xe của chị Kh vào tháng 8/2017 nên đã gọi điện cho chị Kh đến. Sau khi xác định Đ chính là người đã lừa lấy xe của mình, Kh đã trình báo với Công an thị trấn C và Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghĩa Hành. Qua làm việc, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghĩa Hành xác định chiếc xe YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 76X7 – 8139 là do Đ lừa đảo chiếm đoạt của anh Th nên ngày 14/9/2019 đã bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Minh Long tiến hành điều tra, xử lý.

Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTTTHS, ngày 20/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng huyện Nghĩa Hành kết luận: Xe mô tô HONDA VISION biển kiểm soát 76C1-049.24 tại thời điểm tháng 8/2017 có giá trị là 20.240.000đ (hai mươi triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng). Kết luận định giá tài sản số 01/BBKL-HĐĐGTS, ngày 18/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng huyện Minh Long kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 76X7 - 8139, nhãn hiệu YAMAHA-SIRIUS, tại thời điểm bị xâm phạm ngày 11/06/2019 là 8.000.000đ (tám triệu đồng). Tổng trị giá tài sản mà bị cáo Phạm Anh Đ chiếm đoạt của chị Phạm Thị Kh và anh Võ Văn Th là 28.240.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Long, Phạm Anh Đ đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với lời khai bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án (BL: 68 - 85).

Vật chứng vụ án: 01 (một) xe mô tô YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 76X7 – 8139, màu đen bạc, nhãn hiệu YAMAHA-SIRIUS, số loại C110, số khung RLCS5C630 7Y038563, số máy 5C63-038563. Qua quá trình điều tra, xác định chiếc xe trên thuộc sở hữu của anh Võ Văn Th, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Long đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại bản Cáo trạng số 401/CT - VKS ngày 11 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Phạm Anh Đ về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Phạm Anh Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại chị Phạm Thị Kh yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền bằng với giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76C1-049.24 HONDA VISION tại thời điểm bị chiếm đoạt là 20.240.000 đồng, đề nghị xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay yêu cầu gì về dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Anh Đ từ 12 đến 18 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; về dân sự, buộc bị cáo Phạm Anh Đ bồi thường cho chị Phạm Thị Kh 20.240.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Minh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo trình bày lời khai đều hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Anh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Long đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Với ý định chiếm đoạt tài sản, vào tháng 8/2017 và ngày 11/6/2019 bị cáo Phạm Anh Đ đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối nhằm tạo lòng tin để chị Phạm Thị Kh và anh Võ Văn Th giao tài sản là chiếc xe mô tô HONDA VISION biển kiểm soát 76C1-049.24 có giá trị là 20.240.000 đồng, 01 xe mô tô biển kiểm soát 76X7 - 8139, nhãn hiệu YAMAHA-SIRIUS, có giá trị là 8.000.000 đồng, sau đó chiếm đoạt chiếc xe của chị Kh và anh Th. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 28.240.000 đồng. Với những tình tiết trên, bị cáo Phạm Anh Đ đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

5] Về dân sự: Bị hại Phạm Thị Kh yêu cầu bị cáo bồi thường hại số tiền bằng với giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76C1-049.24 HONDA VISION tại thời điểm bị chiếm đoạt là 20.240.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

[6] Vật chứng của vụ án: Đối với xe mô tô YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 76X7 – 8139, màu đen bạc, nhãn hiệu YAMAHA-SIRIUS, số loại C110, số khung RLCS5C630 7Y038563, số máy 5C63-038563, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã làm thủ tục giao trả cho bị hại anh Võ Văn Th theo Biên bản về việc trả lại đồ vật tài liệu của Công an huyện Minh Long là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.012.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố

tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, phân hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trách nhiệm dân sự phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Anh Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Anh Đ 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/9/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Anh Đ 45 (bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo thi hành án.

2. Về dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Phạm Anh Đ phải bồi thường thiệt hại cho chị Phạm Thị Kh số tiền là 20.240.000đ (hai mươi triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Phạm Anh Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.012.000 đồng (một triệu, không trăm mười hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản

án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Minh Long;
- Cơ quan CSĐT huyện Minh Long;
- CQTHAHS, NTG huyện Minh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS huyện Minh Long;
- UBND xã Đ;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phạm Văn Rô